

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5-2024
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi
con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Dương Thị Sáu
- Bà Nguyễn Thị Hồng Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành xét xử công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 31/01/2024 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Minh Nh, sinh năm 1994 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã Thạnh Đ, huyện Bến L, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã Thạnh Đ, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/11/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Minh Nh trình bày:

Sau thời gian quen biết, tìm hiểu nên giữa ông Trần Minh Nh và bà Nguyễn Thị Thu H tiến đến hôn nhân; ông bà có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/10/2019. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 người con chung; thời gian sau đó, giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm trong công việc, phát triển kinh tế gia đình. Ông bà đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay nhưng không ai có thiện chí hàn gắn tình

cảm vợ chồng. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nh yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Nh và bà H có 01 người con chung tên Trần Ngọc Nhã Th, sinh ngày 27/10/2020. Hiện tại, cháu Nhã Th đang sống chung với ông Nh. Trường hợp, Tòa án giải quyết cho ông Nh được ly hôn với bà H thì ông Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Nhã Th, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức căn cứ quy định tại các Điều 196, Điều 199 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; ghi ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nh. Tuy nhiên, bị đơn bà H cố tình vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung với bà H. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H có địa chỉ thường trú tại Ấp 2, xã Thạnh Đ, huyện Bến L, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Về vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng cố tình vắng mặt. Nguyên đơn ông Trần Minh Nh, trong quá trình giải quyết vụ án có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nh, bà H.

[4]. Xét yêu cầu ly hôn của ông Nh thấy rằng: Ông Nh và bà H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/10/2019 nên hôn nhân giữa ông Nh và bà H là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn là do ông Nh và bà H không cùng quan điểm trong công việc, phát triển kinh tế gia đình, nuôi dạy con chung. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay nhưng cũng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; bà H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa án để trình bày ý kiến, đưa ra giải pháp đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nh, để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà H cố tình vắng mặt, phần nào thể hiện bà H không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng,

cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông Nh khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà H là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nh.

[5]. Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Nh và bà H có 01 người con chung tên Trần Ngọc Nhã Th, sinh ngày 27/10/2020. Hiện tại, cháu Nhã Th đang sống chung với ông Nh được chăm sóc, phát triển khỏe mạnh, bình thường. Do đó, để tạo điều kiện tốt nhất cho cháu Nhã Th được phát triển khỏe mạnh về thể chất, được học tập, vui chơi bình thường như bao đứa trẻ khác nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu này của ông Nh; giao cháu Nhã Th cho ông Nh được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: ông Nh không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi cháu Nhã Th nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nh xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[7]. Về án phí: Ông Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh Nh đối với bà Nguyễn Thị Thu H về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh Nh được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thu H.

2. Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Trần Minh Nh được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Ngọc Nhã Th, sinh ngày 27/10/2020. Bà Nguyễn Thị Thu H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Minh Nh phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Nh đã nộp theo biên lai thu số 000.6945 ngày 31/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- CCTHADS huyện Bến Lức;
- UBND xã Thạnh Đức;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Đông